

Bản án số: /2024/HNGĐ-ST

Ngày 05/06/2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn
giữa chị Phương và anh Biên*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh và Ông Nguyễn Quang Vinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang.

Trong ngày 05/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/2/2024 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/04/2024; Thông báo thời gian mở phiên tòa số 28/2024/TB- TA ngày 22/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Phương, sinh năm 1990; HKTT: Thôn 1, xã Ia Toi, huyện Ia H’Drai, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Xuân ỏ B, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Phùng Văn Biên, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và biên bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị Phương trình bày:

Chị kết hôn với anh Phùng Văn Biên ngày 19/01/2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn chị và anh Biên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng không bảo ban được nhau, việc của ai người đó làm; vợ chồng không

quan tâm gì đến nhau. Ngay khi xảy ra mâu thuẫn vào cuối năm 2022, vợ chồng cũng đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế với nhau từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Biên.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng không vướng mắc nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phùng Văn Biên đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Nhưng anh Biên không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương nơi anh Biên cư trú thấy: Anh Phùng Văn Biên kết hôn với chị Lê Thị Phương ngày 19/01/2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn chị Phương và anh Biên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không được biết. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh Biên chị Phương đã không chung sống cùng nhau, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau, anh Biên đi đâu làm việc gì địa phương không nắm được nhưng vẫn về địa phương sinh sống còn chị Phương thì đi làm kinh tế ở Bắc Ninh mà không thấy về địa phương sinh sống nữa. Anh Biên chị Phương không có con chung.

Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải nhưng anh Biên đều vắng mặt mà không có lý do nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Biên. Bị đơn anh Biên vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và hội đồng xét xử đều chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ

luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Phương được ly hôn anh Phùng Văn Biên.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Phương phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của chị Lê Thị Phương cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Phương có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Phùng Văn Biên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Phương và anh Biên theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Phương và anh Phùng Văn Biên kết hôn ngày 19/01/2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Phương, anh Biên là hợp pháp. Cưới xong chị Phương về chung sống với anh Biên ngay, vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm, vợ chồng sống không có hạnh phúc và cũng không còn sống chung với nhau, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ khi xảy ra mâu thuẫn. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa chị Phương và anh Biên không còn, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị Phương

được ly hôn anh Biên, xét như vậy là phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Phương được ly hôn anh Phùng Văn Biên.
2. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
3. Về án phí: Chị Lê Thị Phương phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Phương đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007342 ngày 22/2/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Phương đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

